**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 6 HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2023-2024**

# PHẦN 1: KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

**I. Phần văn bản**

**1.1. Đặc điểm thơ lục bát:**

- Số tiếng, số dòng: Cặp câu lục bát gồm một dòng 6 tiếng và một dòng 8 tiếng.

- *Ngắt nhịp:* 2/2/2, 4/4, 2/4/2, …=> chủ yếu là nhịp chẵn*- Gieo vần:*

+ Tiếng thứ 6 của dòng lục vần với tiếng thứ 6 của dòng bát kế tiếp.

+ Tiếng thứ 8 của dòng bát vần với tiếng thứ 6 của dòng lục kế tiếp.

- *Về thanh điệu*: là sự phối hợp thanh điệu giữa các tiếng trong một cặp câu lục bát.

+ Các tiếng ở vị trí 1, 3, 5, 7 có thể được phối thanh tự do.

+ Riêng các tiếng ở vị trí 2, 4, 6, 8 phải tuân thủ chặt chẽ theo quy định sau: tiếng thứ hai làthanh ***bằng***, tiếng thứ tư là thanh ***trắc***; riêng trong dòng bát, nếu tiếng thứ sáu là thanh ***bằng*(ngang)** thì tiếng thứ tám phải là thanh ***bằng* (huyền)** và ngược lại.

- *Hình ảnh:* là yếu tố quan trọng của thơ, giúp người đọc “nhìn” thấy, tưởng tượng cái mà nhà thơ miêu tả, cảm nhận qua các giác quan như: thính giác, khứu giác, vị giác, thị giác, xúcgiác.- *Tính biểu cảm của văn bản văn học:*là khả năng văn bản gợi cho người đọc những cảm xúc như vui, buồn, yêu, ghét, …

**1.2. Đặc điểm truyện đồng thoại**

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Yếu tố truyện đồng thoại***  | ***Đặc điểm***  |
| *Cốt truyện*  | Cốt truyện là yếu tố quan trọng của truyện kể, gồm các sự kiện chính được sắp xếp theo một trật tự nhất định.  |
| *Nhân vật*  | Nhân vật trong câu chuyện là các loài vật được nhân hóa (*có tên gọi, hành động, suy nghĩ như con người*) Các con vật vừa giữ được các đặc điểm tự nhiên vốn có (*thức ăn, nơi ở, sở thích*), vừa có những đặc điểm của con người (*làm việc, nghỉ ngơi, lo nghĩ về tương lai...)*  |
| *Người kể*  | - Người kể chuyện ngôi thứ nhất: xưng “tôi”, trực tiếp xuất hiện trong tác phẩm - Người kể chuyện ngôi thứ ba (người kể chuyện giấu mình): không tham gia vào câu chuyện, nhưng có khả năng biết hết mọi chuyện.  |
| *Lời kể*  | Là phần lời người kể dùng để thuật lại một sự việc cụ thể hay giới thiệu, miêu tả khung cảnh, con người, sự vật,…  |
| *Lời nhân vật*  | Là lời nói trực tiếp của nhân vật (đối thoại, độc thoại, có thể được trình bày tách riêng hoặc xen lẫn với lời người kể chuyện. |

**2. Chủ điểm và các văn bản thơ, truyện đồng thoại đã học: Bài 3 - Chủ điểm: Vẻ đẹp quê hương**

**-** *Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương* (Ca dao)

**-** *Việt Nam quê hương ta* - Nguyễn Đình Thi (Thơ lục bát)

**Bài 4 - Chủ điểm: Những trải nghiệm trong đời**

**-** *Bài học đường đời đầu tiên* trích *“Dế Mèn phiêu lưu kí”* - Tô Hoài (Truyện đồng thoại)

**-** *Giọt sương đêm* trích *“Xóm Bờ Giậu”* - Nguyễn Đức Tiến (Truyện đồng thoại) ***\* Yêu cầu:***

**-** Thể loại *Thơ lục bát*. Gồm:

+ Hiểu những đặc điểm của thể thơ lục bát được thể hiện cụ thể qua văn bản: gieo vần; ngắt nhịp; hình ảnh (từ ngữ); tình cảm, cảm xúc của người viết.

+ Hiểu được tác dụng, ý nghĩa của chi tiết, hình ảnh (biện pháp tu từ) trong văn bản.

**-** Thể loại *Truyện đồng thoại*:

+ Hiểu những đặc điểm của truyện đồng thoại được thể hiện cụ thể qua văn bản: cốt truyện; nhân vật; người kể chuyện và chủ đề, bài học rút ra cho bản thân.

+ Hiểu được ý nghĩa của chi tiết, sự việc nổi bật trong văn bản.- Tìm văn bản cùng thể loại, cùng chủ điểm.

**II. Phần Tiếng Việt**

**1. Lựa chọn từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa của văn bản**

**-** Để thể hiện hiệu quả nội dung văn bản, cần phải lựa chọn từ ngữ cho phù hợp.

**-** Cách lựa chọn từ ngữ thích hợp:

+ Xác định nội dung cần diễn đạt.

+ Huy động các từ đồng nghĩa, gần nghĩa; từ đó chọn từ ngữ có khả năng diễn đạt chính xác nhất.

+ Chú ý khả năng kết hợp hài hòa giữa từ ngữ được lựa chọn với từ ngữ đứng trước hoặc sau trong câu.

**- *Tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ:*** Lựa chọn từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa văn bản giúp diễn đạt chính xác và hiệu quả điều mà người nói (người viết) muốn thể hiện.

**2. Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ**

**-** Biến chủ ngữ hoặc vị ngữ của câu từ một từ thành một cụm từ, có thể là cụm danh từ, cụm động hoặc cụm tính từ.

**-** Biến chủ ngữ, vị ngữ của câu từ cụm từ có thông tin đơn giản thành cụm từ có thông tin cụ thể, chi tiết hơn.

**-** Có thể mở rộng cả chủ ngữ hoặc vị ngữ, hoặc mở rộng cả chủ ngữ lẫn vị ngữ của câu.

**- *Tác dụng:*** Làm câu văn trở nên chi tiết, rõ ràng hơn.VD:

+ *Hoa nở.*

 *+ Những bông hoa cúc nở vàng rực cả khu vườn.*.

 => Câu 2 cung cấp thông tin cụ thể, chi tiết về chủ thể *(hoa*) và trạng thái của nó (*nở*).**\* Yêu cầu:**

**-** Lựa chọn từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa của văn bản:Hiểu và lựa chọn được từ ngữ phù hợp với văn cảnh cụ thể.

**-** Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ:

+ Biết cách mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ.

+ Nhận biết được tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ

**III. Phần Tập làm văn:**

Viết một bài văn (khoảng 400 chữ) kể lại một trải nghiệm của bản thân.

# Dàn ý

***1. Mở bài:*** Giới thiệu sơ lược về trải nghiệm.

***2. Thân bài:*** Kể về các sự việc theo trình tự, kết hợp với các yếu tố miêu tả.

***3. Kết bài:*** Ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.

# PHẦN 2. CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1

***Hình thức: Tự luận***

**1. Đọc - hiểu:** 4.0 điểm (Văn bản 3.5 đ; tiếng Việt 0.5 đ)

- Văn bản thơ lục bát; truyện đồng thoại **(Chọn** **ngữ liệu ngoài SGK)**

- Tiếng Việt: *Lựa chọn từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa của văn bản; Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ:*

+ Thể loại.

+ Tìm văn bản cùng thể loại, cùng chủ điểm.

+ Nhận diện đặc điểm thể loại thơ lục bát: gieo vần; ngắt nhịp; hình ảnh (từ ngữ); tình cảm, cảm xúc của người viết.

+ Nhận diện đặc điểm thể loại truyện đồng thoại: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện và chủ đề, bài học rút ra cho bản thân.

+ Ý nghĩa chi tiết, sự việc; hình ảnh (biện pháp tu từ) trong văn bản.

+ Nhận diện tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ thích hợp trong văn cảnh; nhận diện các loại cụm từ, cấu tạo của thành phần chính trong câu.

**2. Vận dụng:** 1.0 điểm

- Đặt câu theo yêu cầu.

- Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ.

**3. Vận dụng cao:** 5.0 điểm

Viết bài văn (khoảng 400 – 500 chữ) kể lại một trải nghiệm của bản thân

# PHẦN 3: THỰC HÀNH

**I. Đọc-hiểu văn bản**

**Câu 1.** Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu dưới đây:

 *Tôi thầm nhớ một miền quê Xa xa vẳng tiếng chuông ngân*

 *Ước sao tôi được trở về tuổi thơ Bờ tre cuối xóm trong ngần tiếng chim*

 *Đồng xanh bay lả cánh cò Tuổi thơ thích chạy trốn tìm*

 *Hương sen tỏa ngát mộng mơ những chiều Cây đa giếng nước còn in trăng thề*

 *Vi vu gió thổi sáo diều Xa rồi nhớ mãi miền quê*

 *Bóng ai như bóng mẹ yêu đang chờ? Trong tim luôn nhắc trở về ngày xưa…*

 *Dòng sông, bến nước, con đò (Miền quê –* Trung Đức*)*

*Có người lữ khách bên bờ dừng chân*

1.1. Văn bản trên viết theo thể thơ gì? Kể tên một văn bản đã học trong chương trình Ngữ văn 6, tập 1 (kèm tên tác giả) có cùng thể thơ với bài thơ trên?

1.2. Chỉ ra cách ngắt nhịp ở khổ thơ thứ ba của văn bản.

1.3. Tìm và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ mà tác giả sử dụng trong văn bản trên?

1.4**.** Trong khổ thơ sau, tác giả tập trung miêu tả những vẻ đẹp nào của quê hương?

*Vi vu gió thổi sáo diều*

*Bóng ai như bóng mẹ yêu đang chờ?*

*Dòng sông, bến nước, con đò*

*Có người lữ khách bên bờ dừng chân.*

1.5. Nêu tình cảm, cảm xúc của tác giả được thể hiện ở hai dòng thơ cuối của văn bản.

**Câu 2.** Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu dưới đây:*Tôi là đứa con bé nhất của mẹ Dẻ Gai trong rừng già, trên sườn núi cao cheo leo.*

*Mùa xuân đến, từ trên cánh tay và mái tóc của mẹ, từng nụ hoa dẻ nhú ra như quả cầu xanh có tua gai nhỏ. Rồi hoa lớn dần thành những trái dẻ xù xì gai góc. Anh chị em chúng tôi ra đời như thế đó.*

*Chúng tôi lớn lên trong mùa hè nắng lửa, mưa dông. Những cơn mưa ào đến gội ướt đẫm tóc mẹ và tắm mát cho chúng tôi. Nắng làm bỏng rát cả làn da và mái tóc của mẹ. Khi thu về, trái dẻ khô đi, lớp áo gai đã chuyển sang màu vàng cháy. Hạt dẻ căng tròn làm nứt bung cả tấm áo gai xù đã quá chật chội. Tôi vẫn nằm im trong lớp áo gai xù, nép vào một cánh tay của mẹ. Tôi chẳng muốn chui khỏi tấm áo ấm áp, an toàn đó chút nào. Nhưng rồi những ngày thu êm ả cũng trôi qua.*

*Gió lạnh buốt bắt đầu thổi ù ù qua khu rừng. Gió vặn vẹo những cánh tay dẻo dai của mẹ. Gió lay giật tấm thân vững chãi của mẹ.* ***Nhưng mẹ vẫn bền gan đứng trên sườn núi cheo leo.***

*Khi mùa đông đến, tôi cứ thu mình mãi trong tấm áo gai xù ấm áp của họ nhà dẻ gai và nép mãi vào tay mẹ, tóc mẹ. Tôi sợ phải xa mẹ, sợ phải tự sống một mình. Tôi sợ những gì lạ lẫm trong rừng già. Nhưng tôi nghe tiếng mẹ thì thầm:*

*- Bé Út của mẹ, con nhỏ nhất nhà so với các anh chị nhưng con cũng đã lớn rồi đấy. Con là một bé dẻ gai rất khoẻ mạnh. Hãy dũng cảm lên nào, con sẽ bay theo gió và sẽ trở thành một cây dẻ cường tráng trong cánh rừng này nhé!*

*Tôi cố quẫy mình... Tấm áo gai dày và ấm bất chợt bung ra. Và tôi nhìn rõ cả cánh rừng già, cả sườn núi cao, cả bầu trời mây gió lồng lộng ào ạt trôi trên đầu mẹ. Hoá ra tôi là trái dẻ cuối cùng đang nép trên cánh tay vươn cao nhất của mẹ. Mẹ đưa tay theo chiều gió và thì thầm với riêng tôi: “Tạm biệt con yêu quý, hạt dẻ bé bỏng nhất của mẹ. Dù thế nào con cũng sẽ lớn lên, hãy dũng cảm và đón nhận cuộc sống mới nhé!”*

*Tôi bỗng thấy mình bay nhẹ theo làn gió, tung mình vào khoảng không bao la rồi rơi êm xuống thảm lá ấm sực của rừng già... “Tạm biệt mẹ! Con yêu mẹ!”- tôi gọi với theo gió trước khi chìm vào giấc ngủ đông ấm áp. Và tôi mơ...*

*(Theo* Phương Thanh Trang, trích *Câu chuyện của Hạt Dẻ Gai,* tạp chí *Văn học và tuổi trẻ,* số 12 (465), 2020*)*

2.1. Thể loại của đoạn trích trên là gì? Kể tên một văn bản (kèm tên tác giả) trong chương trình Ngữ văn 6, HK1, Sách chân trời sáng tạo mà em đã học cùng thể loại với đoạn trích trên?

2.2. Ở đoạn trích, người kể chuyện sử dụng ngôi kể thứ mấy?

2.2. Khi xây dựng nhân vật Hạt Dẻ Gai, tác giả sử dụng nghệ thuật gì?

2.3. Hành động, lời nói nào của Dẻ Gai khiến em ấn tượng nhất? Hành động, lời nói đó thể hiện tính cách gì của Dẻ Gai?

2.4. Từ hành động của Dẻ Gai trong đoạn trích, em rút ra được cho mình bài học đáng quý nào?

2.5. Việc sử dụng từ “cheo leo” trong câu in đậm có tác dụng gì trong việc miêu tả sườn núi?

2.6. Câu *“Tấm áo gai dày và ấm bất chợt bung ra.”* được mở rộng thành phần nào? Tác dụng của việc mở rộng đó?

**II. Vận dụng**

**Câu 1.** Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn để thay thế cho từ in đậm trong những câu sau:

1.1. Biển động **mạnh**. (dữ dội, ầm ầm, ào ào)

1.2. Lá cây rơi **nhiều**. (lả tả, lác đác, xào xạc)

1.3. Từng đàn cò bay **nhanh** trong mây. (rập rờn, vun vút, chấp chới)

**Câu 2.** Dùng cụm từ để mở rộng chủ ngữ hoặc vị ngữ trong câu văn sau (gạch chân cụm từ dùng mở rộng):

2.1. Đồng lúa chín.

2.2. Sáng nay, biển động.

2.3. Cánh diều bay cao.

2.4. Bầu trời trong xanh.

2.5. Bài tập khó.

**Câu 3.** Kể lại một trải nghiệm của bản thângiúp tâm hồn em phong phú *(Trải nghiệm một lần làm việc tốt, một lần em mắc lỗi,…)*

# PHẦN 4: ĐỀ THAM KHẢO

# ĐỀ 1

**I. Đọc - hiểu (4.0 điểm). Đọc kĩ văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:**

|  |  |
| --- | --- |
| *Em yêu từng sợi nắng cong**Bức tranh thủy mặc dòng sông con đò**Em yêu chao liệng cánh cò**Cánh đồng mùa gặt lượn lờ vàng ươm**Em yêu khói bếp vương vương**Xám màu mái lá mấy tầng mây cao**Em yêu mơ ước đủ màu**Cầu vồng ẩn hiện mưa rào vừa qua* | *Em yêu câu hát ơi à**Mồ hôi cha mẹ mặn mà sớm trưa**Em yêu cánh võng đong đưa**Cánh diều no gió chiều chưa muốn về**Đàn trâu thong thả đường đê**Chon von lá hát vọng về cỏ lau**Trăng lên lốm đốm hạt sao**Gió sông rười rượi hoa màu thiên nhiên**Em đi cuối đất cùng miền**Yêu quê yêu đất gắn liền bước chân.**(Yêu lắm quê hương –* Hoàng Thanh Tâm*)*  |

 **Câu 1 (0.5 điểm).** Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2 (0.5 điểm).** Chỉ ra cách ngắt nhịp của hai dòng thơ đầu trong văn bản trên?

**Câu 3 (1.0 điểm).** Trong khổ thơ sau, tác giả tập trung miêu tả những vẻ đẹp nào của quê hương?

*Đàn trâu thong thả đường đê*

*Chon von lá hát vọng về cỏ lau*

*Trăng lên lốm đốm hạt sao*

*Gió sông rười rượi hoa màu thiên nhiên*

 **Câu 4 (1.0 điểm).** Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ chủ yếu mà tác giả sử dụng trong văn bản trên?

**Câu 5 (0.5 điểm).** Nêu tình cảm, cảm xúc của tác giả được thể hiện ở hai dòng thơ cuối của văn bản.

**Câu 6 (0.5 điểm).** Sự lựa chọn từ “đong đưa” góp phần thể hiện ý nghĩa gì trong khổ thơ sau? *Em yêu câu hát ơi à*

*Mồ hôi cha mẹ mặn mà sớm trưa*

*Em yêu cánh võng đong đưa*

*Cánh diều no gió chiều chưa muốn về.*

**II. Vận dụng (6,0 điểm).**

**Câu 1 (1,0 điểm):**

Dùng cụm từ để mở rộng chủ ngữ hoặc vị ngữ trong câu văn sau (gạch chân cụm từ dùng mở rộng): *Gió reo.*

**Câu 2 (5,0 điểm):**

Viết bài văn (khoảng 400- 500 chữ) kể lại một trải nghiệm của bản thân.

# ĐỀ 2

**I. Đọc - hiểu (4.0 điểm). Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**:

*Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất… Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới.*

 *Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:*

*- Tôi đánh rơi tấm vải khoác!*

*- Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được.*

 *Nhím nhặt chiếc que khều… Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giũ nước, quấn lên người Thỏ:*

*- Phải may thành một chiếc áo, có thế mới kín được.*

*- Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.*

 *Nhím ra dáng nghĩ:*

*- Ừ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.*

 *Nói xong, Nhím xù lông. Quả nhiên vô số những chiếc kim trên mình nhím dựng lên nhọn hoắt.*

 *Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may. [...]*

 *(*Trích *“Những chiếc áo ấm” -* Võ Quảng*)*

**Câu 1.** Đoạn trích trên được viết theo thể loại nào? Kể tên một văn bản khác (có tên tác giả đi kèm) mà em đã học ở chương trình Ngữ văn 6, tập 1, có cùng thể loại với đoạn trích trên **Câu 2.** Nêu đặc điểm về nhân vật của thể loại ấy được thể hiện qua đoạn trích trên. **Câu 3.** Từ đoạn trích trên, em rút ra bài học gì cho bản thân?

**Câu 4.** Việc sử dụng từ “*tròng trành*” ở câu sau: “Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước” có tác dụng như thế nào trong việc miêu tả tấm vải trên ao nước?

**II. VẬN DỤNG (6,0 điểm).**

**Câu 1 (1,0 điểm):**

Dùng cụm từ để mở rộng chủ ngữ và vị ngữ trong câu văn sau (xác định thành phần chủ ngữ và vị ngữ của câu mở rộng): *Gió thổi.*

**Câu 2 (5,0 điểm):**

Viết bài văn (khoảng 400- 500 chữ) kể lại một kỉ niệm đáng nhớ của bản thân.

# ĐỀ 3

**I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện theo các yêu cầu bên dưới:**

Với chú Sẻ con này, lần tập bay chuyền đầu tiên đã để lại cho chú một kỉ niệm khó quên. Ở gần cái tổ của chú, có một cây Bằng lăng trẻ. Mùa hoa này là mùa thứ hai của Bằng lăng. Nhưng năm nay, Bằng lăng nở hoa mà không được vui hoàn toàn. Vì cái cô bé tên Thơ ấy, vừa rồi bị ốm, phải đi nằm bệnh viện thì Bằng lăng làm sao vui được! Chính bé Thơ vì muốn bảo vệ Bằng lăng, đã có lần bị mấy đứa trẻ không tốt ném đá chảy máu đầu. Bằng lăng nhớ suốt đời chuyện ấy nên mùa hoa năm trước, mùa hoa đầu tiên, Bằng lăng đã cho cánh hoa đẹp nhất nở về phía bé Thơ, … Vậy mà mùa hoa năm nay …

Câu chuyện trên Sẻ con được biết là nhờ có mẹ. Mẹ sống lâu với cây cỏ nên mẹ mới nghe được, hiểu được tiếng nói của cỏ cây. Sẻ con còn bé quá. Nhưng khi nghe câu chuyện trên, chính Sẻ con đã hỏi:

- *Bằng lăng nhớ bé Thơ như vậy, bé Thơ có nhớ Bằng lăng không?*

*Có chứ! Nằm trong bệnh viện thấy Bằng lăng ở quanh đấy nở hoa, bé Thơ cũng hỏi xem cây Bằng lăng, bạn thân của mình đã có hoa chưa? Có được nhiều không, đẹp không?*

- *Năm nay, bé Thơ không được xem cây Bằng lăng của mình nở hoa rồi mẹ nhỉ? Sẻ mẹ cười, vẻ đầy bí mật, rồi lấy mỏ mổ yêu lên đầu con.*

[…] Sẻ mẹ đã nói rất đúng.

Sáng hôm sau, bông hoa Bằng lăng cuối cùng đã nở sẵn và đợi bé Thơ từ bệnh viện trở về. Chỉ tiếc một điều, bông hoa cuối cùng nở hơi cao hơn cánh cửa sổ của bé Thơ. Vì vậy khi bé Thơ về, bé Thơ không kịp nhận ra bông hoa đang đợi chờ mình từ hơn mười hôm nay …

[…] Sẻ con thương Bằng lăng và thương bé Thơ lắm. Sẻ con liền nói với mẹ:

- *Mẹ ơi để con bay xuống, đỗ lên trên cái cành ấy cho bông hoa chúc xuống, lọt vào cửa sổ cho bé Thơ nhìn thấy nhé!*

Sẻ mẹ nghe con nói, cảm động […] nhưng cũng lo lo:

- *Con mới tập bay lần đầu mà đỗ lên trên một chỗ cheo leo như vậy không dễ đâu!*

- *Con sẽ cố gắng, không để trượt chân mẹ ạ!*

[…] Sẻ con chấp cánh rồi bay vù lên phía cái cành Bằng lăng nhỏ xíu, mình uốn cong cong. Sẻ con nhìn kỹ cành hoa rồi đáp xuống. Cành hoa chao qua, chao lại. Sẻ con cố gắng lắm mới đứng vững được. Cũng vừa lúc bông hoa Bằng lăng cuối cùng chúc thấp hẳn xuống và nằm lọt trong khung cửa sổ của bé Thơ. Lập tức, Sẻ con nghe tiếng bé Thơ reo lên từ không gian phòng tràn ngập ánh nắng:

- *Ô mẹ ơi! Vào nhanh mà xem! Đẹp quá! Đẹp quá mẹ ạ!*

 (Trích “Chú Sẻ con và bông hoa Bằng lăng” – Phạm Hổ)

**Câu 1.** Đoạn trích trên được viết theo thể loại nào? Nêu đặc điểm *về nhân vật* của thể loại ấy được thể hiện qua đoạn trích trên.

**Câu 2.** Đọc đoạn trích trên, em rút ra bài học gì cho bản thân?

**Câu 3.** Kể tên một văn bản khác (có tên tác giả đi kèm) mà em đã học ở chương trình Ngữ văn 6, tập 1, có cùng thể loại với đoạn trích trên.

**Câu 4.** Việc dùng từ “*cheo leo*” ở câu sau: “*Con mới tập bay lần đầu mà đỗ lên trên một chỗ* ***cheo leo*** *như vậy không dễ đâu!”* có tác dụng như thế nào trong việc miêu tả cành cây (miêu tả nhân vật Sẻ con)?

**II. VẬN DỤNG (6.0 điểm):**

**Câu 1 (1.0 điểm).** Dùng cụm từ để mở rộng chủ ngữ và vị ngữ trong câu văn sau (xác định thành phần chủ ngữ và vị ngữ của câu mở rộng): *Mưa rơi.*